

ÔN TẬP GIỮA KÌ II

Họ và tên HS:

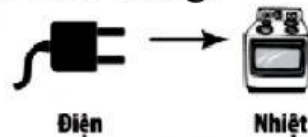
MS:

Lớp:

Câu 1: trường hợp:

- A. F luôn luôn lớn hơn cả F_1 và F_2 .
- B. F luôn luôn nhỏ hơn cả F_1 và F_2 .
- C. F thỏa mãn $|F_1 - F_2| \leq F \leq F_1 + F_2$.
- D. F không bao giờ bằng F_1 hoặc F_2 .

Câu 2: Khi bếp điện đã được cắm phích điện vào ổ điện, bếp điện sẽ biến từ nguồn điện thành trên bếp để nấu chín thức ăn. Hãy điền vào chỗ trống?



Câu 3: Đơn vị nào sau đây **không** phải là đơn vị của công suất ?

- A. Jun/giây (J/s).
- B. Kiloôát giờ (kWh).
- C. Mã lực (HP).
- D. Oát(W).

Câu 4: Quy tắc tổng hợp hai lực song song, cùng chiều được xác định thông qua các biểu thức



$$F = F_1 + F_2; \quad \frac{F_1}{F_2} = \frac{d_2}{d_1}$$

$$F = F_1 - F_2; \quad \frac{F_2}{F_1} = \frac{d_2}{d_1}$$

$$F = F_1 + F_2; \quad \frac{F_2}{F_1} = \frac{d_2}{d_1}$$

$$F = F_1 - F_2; \quad \frac{F_1}{F_2} = \frac{d_2}{d_1}$$

Câu 5: Cho hai lực đồng qui có độ lớn $F_1 = 8(\text{N})$; $F_2 = 6(\text{N})$. Độ lớn của hợp lực là $F = 10(\text{N})$. Góc giữa hai lực thành phần là

- A. 30° . B. 45° . C. 60° . D. 90° .

Câu 6: Một chất điểm đứng yên dưới tác dụng của 3 lực $F_1 = F_2 = 20(\text{N})$ và F_3 . Biết F_1, F_2 tạo với nhau góc 60° . Độ lớn của F_3 là:

- A. $20\sqrt{3}(\text{N})$. B. $20\sqrt{2}(\text{N})$. C. $20(\text{N})$. D. không xác định được.

Câu 7: Hai người dùng một chiếc gậy để khiêng một cỗ máy nặng $1050(\text{N})$. Điểm treo cỗ máy cách vai người đi trước $60(\text{cm})$ và cách vai người đi sau $40(\text{cm})$. Bỏ qua trọng lượng của gậy. Gậy nén vào vai người đi trước một lực có độ lớn

- A. $400(\text{N})$. B. $630(\text{N})$. C. $420(\text{N})$. D. $0(\text{N})$.

Câu 8: Một lực $F = 20(\text{N})$ tác dụng lên một vật rắn và gây ra mô-men lực $M = 8(\text{N.m})$ Lực F có cánh tay đòn dài:

- A. $40(\text{cm})$. B. $4(\text{cm})$. C. $4(\text{m})$. D. $0,4(\text{cm})$.

Câu 9: Một người nhấc 1 vật có khối lượng $4(\text{kg})$ lên cao $0,5(\text{m})$. Sau đó xách vật di chuyển theo phương ngang 1 đoạn $1(\text{m})$. Lấy $g = 10(\text{m/s}^2)$. Người đó đã thực hiện 1 công bằng:

- A. $60(\text{J})$. B. $20(\text{J})$. C. $140(\text{J})$. D. $100(\text{J})$.

Câu 10: Khi đun nước bằng ấm điện thì có những quá trình truyền và chuyển hóa năng lượng nào?

Câu 11: Vật dụng nào sau đây **không** có sự chuyển hóa từ điện năng sang cơ năng?

Câu 12: Xác định năng lượng có ích và năng lượng hao phí trong các trường hợp dưới đây

	Năng lượng có ích	Năng lượng hao phí
Acquy khi nạp điện		
Acquy khi phóng điện.		
Sử dụng ròng rọc để kéo vật nặng lên cao.		
Bếp từ khi đang hoạt động.		
Khi một người chơi thể thao.		